

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

**KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC
NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM - (Đợt kiểm tra ngày 02/8/2025)**

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	23901001	Hoàng Ngọc Thu	An	06/09/2005	Nữ	1	B001	
2	23901002	Ksor H'	An	01/12/2005	Nữ	1	B002	
3	22607002	Nguyễn Mỹ Thùy	An	31/08/2004	Nữ	1	B003	
4	24607002	Nguyễn Thị Bình	An	05/11/2006	Nữ	1	B004	
5	23305149	Nguyễn Trường	An	25/05/2005	Nam	1	B005	
6	22305005	Đỗ Thiên	Ấn	03/07/2004	Nữ	1	B006	
7	22302003	Huỳnh Ngọc Kiều	Anh	18/09/2003	Nữ	1	B007	
8	21404002	Nguyễn Hoàng	Anh	29/12/2003	Nam	1	B008	
9	22601001	Nguyễn Kim	Anh	12/12/2003	Nữ	1	B009	
10	22607037	Nguyễn Thảo Lam	Anh	13/11/2002	Nữ	1	B010	
11	23902002	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	05/02/2005	Nữ	1	B011	
12	23403007	Nguyễn Thị Vân	Anh	08/12/2005	Nữ	1	B012	
13	19307295	Rmah	Anh	04/06/2000	Nam	1	B013	
14	22406005	Trương Thị Mai	Anh	24/01/2004	Nữ	1	B014	
15	23901071	Lê Ngọc	Ánh	12/11/2005	Nữ	1	B015	
16	22403005	Vũ Thị Ngọc	Ánh	23/09/2004	Nữ	1	B016	
17	22401013	H'ngoanh	Arul	13/07/2004	Nữ	1	B017	
18	23301021	Kpă H'	Ấu	15/02/2005	Nữ	1	B018	
19	21302002	Y Sâm	Ayun	22/07/2002	Nam	1	B019	
20	23902003	H' Luân	Ayũn	07/02/2005	Nữ	1	B020	
21	23305007	Nguyễn Hoàng	Bảo	17/01/2005	Nam	1	B021	
22	21404004	Nguyễn Ngọc	Bảo	18/12/2003	Nam	1	B022	
23	21305007	Trương Doãn	Bảo	16/06/2003	Nam	1	B023	
24	22902002	Li Xa	Ber	20/03/2004	Nữ	1	B024	
25	22607007	Mai Thanh	Bình	04/08/2003	Nữ	1	B025	
26	22410004	Võ Quang	Bình	17/08/2004	Nam	1	B026	
27	23103006	Mùa Thị	Blông	03/09/2003	Nữ	1	B027	
28	22903005	H' Mừng	Byă	26/09/2004	Nữ	1	B028	
29	22903006	H Thiệp	Byă	18/05/2004	Nữ	1	B029	
30	22402009	Nguyễn Hoàng	Chánh	20/11/2004	Nam	1	B030	
31	22902004	Phan Thị Minh	Châu	05/01/2004	Nữ	1	B031	
32	22309002	Dương Linh	Chi	15/06/2004	Nữ	1	B032	
33	22403012	Lương Thị Kim	Chi	13/02/2004	Nữ	1	B033	
34	22402010	Phùng Đỗ Kim	Chi	30/10/2004	Nữ	1	B034	
35	22402011	Lê Đình	Chinh	25/04/2004	Nam	1	B035	
36	23301003	Lê Phạm Quốc	Chung	01/10/2005	Nam	2	B036	
37	23902005	H Uyên	Cĩl	06/11/2001	Nữ	2	B037	
38	20309054	Ksor Mai	Cơn	15/03/2002	Nam	2	B038	
39	22307012	Bá Văn	Công	14/10/2003	Nam	2	B039	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
40	23105004	Mai Thị Cúc	20/02/2005	Nữ	2	B040	
41	22410012	Lê Thành Đạt	01/08/2004	Nam	2	B041	
42	23901012	Nguyễn Thọ Thu	21/10/2005	Nam	2	B042	
43	22309003	H' Diễm	27/09/2004	Nữ	2	B043	
44	20302002	Huỳnh Bá Diệp	28/11/2002	Nam	2	B044	
45	22903010	Ksor H' Diệu	19/10/2004	Nữ	2	B045	
46	22601010	Điêu Đình	15/12/2002	Nam	2	B046	
47	22903012	H' Lôs Du	27/03/2001	Nữ	2	B047	
48	22101008	Hà Minh Đức	09/08/2004	Nam	2	B048	
49	22305017	Hoàng Việt Đức	08/05/2003	Nam	2	B049	
50	22105002	Dương Thị Thanh Dung	24/02/2004	Nữ	2	B050	
51	22101004	Vi Tấn Dũng	01/01/2004	Nam	2	B051	
52	21406016	Châu Thị Thùy Dương	13/07/2002	Nữ	2	B052	
53	22305014	Lê Minh Dương	01/07/2004	Nam	2	B053	
54	22101005	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/03/2004	Nữ	2	B054	
55	23302003	Nguyễn Văn Dương	19/11/2005	Nam	2	B055	
56	21305220	Hồ Lâm Bảo Duyên	03/11/2003	Nữ	2	B056	
57	22403020	Thân Thị Mỹ Duyên	15/10/2004	Nữ	2	B057	
58	21305018	Trần Thị Thùy Duyên	03/04/2003	Nữ	2	B058	
59	22403021	Võ Thị Mỹ Duyên	09/01/2004	Nữ	2	B059	
60	21601035	H Ana Êban	12/04/2003	Nữ	2	B060	
61	21607004	H Du Êban	20/02/2003	Nữ	2	B061	
62	23410031	H Dụi Êban	05/07/2005	Nữ	2	B062	
63	22902009	H San Ly Êban	29/07/2004	Nữ	2	B063	
64	20305024	Y Tê Phan Êban	27/05/2002	Nam	2	B064	
65	22413006	Giàng Thị Gầu	11/08/2004	Nữ	2	B065	
66	20412063	Đặng Quỳnh Giang	22/06/2002	Nữ	2	B066	
67	24901031	Lê Hà Giang	07/09/2006	Nữ	2	B067	
68	22410014	Phạm Thị Trà Giang	17/01/2004	Nữ	2	B068	
69	22305145	Trần Thị Thanh Giang	14/03/2004	Nữ	2	B069	
70	23101006	Sùng A Giàng	12/08/2002	Nam	3	B070	
71	22403027	Ka Glêm	16/06/2004	Nữ	3	B071	
72	22406058	Ka Glêu	01/07/2002	Nữ	3	B072	
73	23903020	Nay H' Gran	23/06/2004	Nữ	3	B073	
74	22903019	Ksor H' Grin	14/10/2003	Nữ	3	B074	
75	24412017	Hoàng Thị Thu Hà	28/03/2002	Nữ	3	B075	
76	22403029	Nguyễn Thị Mỹ Hà	02/06/2004	Nữ	3	B076	
77	23902008	Trần Thị Thu Hà	20/04/2005	Nữ	3	B077	
78	22309006	Nguyễn Thị Đan Hạ	06/10/2004	Nữ	3	B078	
79	20309064	Hải	13/12/1999	Nữ	3	B079	
80	22406015	Cao Gia Hân	26/05/2004	Nữ	3	B080	
81	22410018	Hồ Thị Thanh Hằng	23/05/2004	Nữ	3	B081	
82	22412017	Lê Thị Thu Hằng	22/08/2003	Nữ	3	B082	
83	21307079	Nguyễn Thị Thanh Hằng	09/05/2002	Nữ	3	B083	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
84	22403036	Trần Thị Lệ Hằng	02/10/2004	Nữ	3	B084	
85	23305034	Văn Lệ Hằng	08/08/2005	Nữ	3	B085	
86	23105005	Võ Thị Thu Hằng	21/01/2005	Nữ	3	B086	
87	21305032	Nguyễn Quốc Hào	29/09/2003	Nam	3	B087	
88	18307104	Phan Văn Hậu	12/05/2000	Nam	3	B088	
89	23604004	H' Duly H'druế	17/08/2005	Nữ	3	B089	
90	21307080	Triệu Thị Mai Hiền	08/11/2003	Nữ	3	B090	
91	21307082	Đào Thị Thanh Hiền	01/08/2003	Nữ	3	B091	
92	22402024	Hoàng Thu Hiền	23/02/2004	Nữ	3	B092	
93	22309008	Huỳnh Thị Ngọc Hiền	31/05/2004	Nữ	3	B093	
94	21402049	Nguyễn Minh Hiền	18/10/2003	Nam	3	B094	
95	22305022	Nguyễn Phương Xuân Hiền	26/04/2004	Nữ	3	B095	
96	21402230	Lê Trung Hiếu	05/05/2003	Nam	3	B096	
97	21305229	Nguyễn Minh Hiếu	24/10/2003	Nam	3	B097	
98	19404009	Võ Trung Hiếu	10/03/2001	Nam	3	B098	
99	23103106	H'-uyn Hlong	15/05/2005	Nữ	3	B099	
100	22902012	H' Sa La Mi - Hmork	29/10/2004	Nữ	3	B100	
101	22305025	Lý Thị Hoa	08/01/2004	Nữ	3	B101	
102	22305146	Trần Thị Hoà	13/11/2004	Nữ	3	B102	
103	21305041	Nguyễn Đại Hóa	19/05/1998	Nam	3	B103	
104	21607007	Nguyễn Thị Thúy Hoài	18/08/2003	Nữ	4	B104	
105	22302010	Lê Huy Hoàn	29/07/2004	Nam	4	B105	
106	22302011	Bùi Huy Hoàng	19/07/2004	Nam	4	B106	
107	22302012	Bùi Sỹ Hoàng	13/08/2003	Nam	4	B107	
108	21601043	Đặng Vi Hoàng	29/09/2003	Nữ	4	B108	
109	20403042	Ngô Minh Hoàng	08/10/2002	Nam	4	B109	
110	21305330	Nguyễn Huy Hoàng	04/06/2003	Nam	4	B110	
111	17101017	Phạm Huy Hoàng	25/09/1999	Nam	4	B111	
112	23604005	Ksor H Hông	05/12/2004	Nữ	4	B112	
113	23903028	Ksor H' Hồng	13/09/2004	Nữ	4	B113	
114	17307096	Trần Đỗ Bảo Huân	18/04/1998	Nam	4	B114	
115	22403044	Nguyễn Thị Huệ	05/04/2004	Nữ	4	B115	
116	22901014	Nguyễn Thị Huệ	10/10/2004	Nữ	4	B116	
117	23901021	K' Hùng	02/02/2004	Nam	4	B117	
118	20402214	Nguyễn Phi Hùng	07/10/2002	Nam	4	B118	
119	21302009	Cao Duy Hưng	29/06/2003	Nam	4	B119	
120	22410022	Lê Duy Hưng	25/03/2004	Nam	4	B120	
121	22901015	Lê Thị Thu Hương	05/01/2004	Nữ	4	B121	
122	22604005	Bùi Cao Nguyên Hương	24/10/2004	Nữ	4	B122	
123	20307099	Đặng Hoàng Mai Hương	09/02/2002	Nữ	4	B123	
124	22607014	Hoàng Xuân Hương	28/01/2004	Nữ	4	B124	
125	24104007	Nguyễn Lệ Hương	20/11/2006	Nữ	4	B125	
126	23601007	Triệu Thị Thu Hương	12/04/2005	Nữ	4	B126	
127	21305206	Hồ Minh Hữu	05/06/2003	Nam	4	B127	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Phòng thí	Số báo danh	Ghi chú
128	22410020	Lê Thanh Huy	13/11/2004	Nam	4	B128	
129	22406018	Phạm Nguyễn Tuấn Huy	23/11/2004	Nam	4	B129	
130	22305028	Phạm Quang Huy	02/04/2004	Nam	4	B130	
131	22305029	Phạm Văn Huy	04/05/2004	Nam	4	B131	
132	20303005	Trần Hoàng Huy	21/12/2001	Nam	4	B132	
133	22305030	Trần Hữu Huy	06/06/2004	Nam	4	B133	
134	21402235	Trịnh Đức Huy	12/05/2003	Nam	4	B134	
135	21402061	Trương Quang Huy	09/12/2003	Nam	4	B135	
136	23403041	Nguyễn Thị Khánh Huyền	27/12/2005	Nữ	4	B136	
137	22601021	H' Sun Chong Niê	10/09/2004	Nữ	4	B137	
138	20305210	Rồo Khanh	04/05/2002	Nam	5	B138	
139	23301005	Trần Châu Khanh	02/08/2005	Nữ	5	B139	
140	21404015	Huỳnh Đức Khánh	23/10/2002	Nam	5	B140	
141	20406051	Trần Văn Khánh	01/01/2002	Nam	5	B141	
142	21302011	Nguyễn Văn Khiêm	10/04/2003	Nam	5	B142	
143	21309010	Kơ Pă Khiên	15/10/2003	Nam	5	B143	
144	22401006	Mạc Đăng Khoa	09/11/2004	Nam	5	B144	
145	23902011	Nguyễn Anh Khoa	13/01/2005	Nam	5	B145	
146	21404054	Nguyễn Huỳnh Đăng Khôi	22/08/2003	Nam	5	B146	
147	22303004	Nguyễn Hồng Kiệt	29/10/2003	Nam	5	B147	
148	24605012	Ksor Kiệt	08/08/2006	Nam	5	B148	
149	20307110	Nguyễn Văn Kiều	26/07/2002	Nam	5	B149	
150	22309013	Bùi Hồ Hoàng Kim	20/10/2004	Nữ	5	B150	
151	22406021	H Khuê Buôn Krông	31/01/2004	Nữ	5	B151	
152	18307442	H Yoi Ktla	03/09/1999	Nữ	5	B152	
153	22101016	Nguyễn Đỗ Quốc Kỳ	20/02/2004	Nam	5	B153	
154	21305244	Huỳnh Quốc Lâm	13/09/2003	Nam	5	B154	
155	22302017	Vũ Đức Lâm	25/08/2004	Nam	5	B155	
156	23103041	Hoàng Thị Lan	23/01/2005	Nữ	5	B156	
157	22601022	Nay - H - Lân	17/02/2004	Nữ	5	B157	
158	23901025	Trương Thị Đan Lê	21/04/2005	Nữ	5	B158	
159	24605013	Liêng Jrang K' Đa Len	02/02/2006	Nữ	5	B159	
160	22601023	Hoàng Thị Trúc Li	21/04/2004	Nữ	5	B160	
161	24901153	Đinh Mai Quỳnh Liễu	04/04/2005	Nữ	5	B161	
162	22102006	Bế Thị Thùy Linh	04/12/2004	Nữ	5	B162	
163	21406051	Bùi Thị Mỹ Linh	06/11/2003	Nữ	5	B163	
164	21403213	Đặng Thị Khánh Linh	01/01/2003	Nữ	5	B164	
165	21601125	Đỗ Thị Phương Linh	17/04/2003	Nữ	5	B165	
166	22402055	Nguyễn Ánh Linh	29/07/2004	Nữ	5	B166	
167	22309016	Nguyễn Thị Mỹ Linh	28/01/2004	Nữ	5	B167	
168	23301007	Nguyễn Thị Ngọc Linh	27/03/2005	Nữ	5	B168	
169	22601025	Nguyễn Thị Phương Linh	24/12/2004	Nữ	5	B169	
170	21302015	Nguyễn Thị Thùy Linh	03/10/2003	Nữ	5	B170	
171	23604008	Nguyễn Thị Trúc Linh	01/04/2005	Nữ	5	B171	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
172	23902016	Phan Nguyễn Ngọc Linh	17/01/2005	Nữ	6	B172	
173	19901056	Vũ Thị Thùy Linh	19/06/2001	Nữ	6	B173	
174	23302010	Mai Văn Lĩnh	26/12/2004	Nam	6	B174	
175	22413034	Nguyễn Nguyên Đại Lộc	20/01/2004	Nam	6	B175	
176	16103040	Nguyễn Tiến Lộc	21/11/1998	Nam	6	B176	
177	20403062	Nguyễn Thị Lợi	17/11/2002	Nữ	6	B177	
178	20305162	Đỗ Hoàng Bảo Long	26/07/2002	Nam	6	B178	
179	20101031	Lưu Xuân Long	01/01/2001	Nam	6	B179	
180	22401015	Niê Vũ Hoài Kim Long	21/08/2004	Nam	6	B180	
181	22902015	Adrong H' Lương	20/06/2004	Nữ	6	B181	
182	23103045	Trần Xuân Lương	02/04/2001	Nam	6	B182	
183	22309017	Ksor H' Lurs	27/10/2004	Nữ	6	B183	
184	23601012	Hoàng Thị Luyến	27/04/2005	Nữ	6	B184	
185	22305151	Lê Đình Luyến	14/09/2004	Nam	6	B185	
186	23301010	Lã Cẩm Ly	20/12/2005	Nữ	6	B186	
187	22305044	Lê Thị Cẩm Ly	10/08/2004	Nữ	6	B187	
188	22404036	Nguyễn Thị Bích Ly	01/03/2004	Nữ	6	B188	
189	21404043	Nguyễn Thị Thảo Ly	02/11/2002	Nữ	6	B189	
190	21305081	Phạm Thị Cẩm Ly	13/07/2003	Nữ	6	B190	
191	22413010	Phạm Thị Khánh Ly	02/07/2004	Nữ	6	B191	
192	18311084	Phan Ngô Hương Ly	24/10/1999	Nữ	6	B192	
193	23601030	Lâm Thị Lý	13/08/2004	Nữ	6	B193	
194	21601065	Nguyễn Thị Ngọc Lý	04/02/2003	Nữ	6	B194	
195	21309059	Nguyễn Tuyết Xuân Mai	14/08/2003	Nữ	6	B195	
196	22903093	Trần Thị Mai	15/09/2004	Nữ	6	B196	
197	23105015	Ksor Kim Măn	18/07/2005	Nữ	6	B197	
198	24901071	Ka Măn	30/07/2004	Nữ	6	B198	
199	21305089	Lê Văn Mạnh	17/07/2003	Nam	6	B199	
200	23305064	Lê Quang Minh	10/02/2005	Nam	6	B200	
201	21410144	Nguyễn Thế Minh	20/03/2003	Nam	6	B201	
202	21311019	H Bích Mlô	03/02/2003	Nữ	6	B202	
203	22601045	H Ngắc Mlô	19/06/2004	Nữ	6	B203	
204	20903064	H Tuyết Mlô	07/08/2001	Nữ	6	B204	
205	21309087	H' Uy Mlô	01/03/2002	Nữ	6	B205	
206	23903050	H' Yon Mlô	25/10/2005	Nữ	7	B206	
207	22903040	Siu H' Mrung	07/03/2004	Nữ	7	B207	
208	21406064	Cao Thị Trà My	30/07/2003	Nữ	7	B208	
209	22412031	Huỳnh Thị Trà My	30/11/2004	Nữ	7	B209	
210	22901030	Ngô Thị Huyền My	19/10/2004	Nữ	7	B210	
211	21406065	Huỳnh Thị Xuân Mỹ	20/07/2002	Nữ	7	B211	
212	20307143	Phan Huỳnh Vi Na	26/01/2002	Nữ	7	B212	
213	21305251	Lê Hồ Nam	01/01/2003	Nam	7	B213	
214	21305209	Lê Thị Nam	19/08/2003	Nữ	7	B214	
215	23101014	Nguyễn Duy Nam	24/05/2005	Nam	7	B215	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
216	23903054	Ksor H' Nang	09/08/2004	Nữ	7	B216	
217	20404034	Nay H' Nêp	01/01/2001	Nữ	7	B217	
218	20303015	Nguyễn Thị Thúy Nga	30/03/1998	Nữ	7	B218	
219	22402070	Trần Thị Thúy Nga	28/02/2004	Nữ	7	B219	
220	22305054	Nguyễn Bích Ngân	19/04/2004	Nữ	7	B220	
221	20303016	Nguyễn Thị Ngân	09/02/2002	Nữ	7	B221	
222	22101024	Nguyễn Thị Bích Ngân	11/11/2004	Nữ	7	B222	
223	24307131	Nguyễn Thị Thu Ngân	08/10/2006	Nữ	7	B223	
224	22402074	Võ Thị Mỹ Ngân	15/03/2004	Nữ	7	B224	
225	23101016	Phan Trọng Nghĩa	08/09/2005	Nam	7	B225	
226	21305101	Trần Xuân Nghiêm	05/12/2003	Nam	7	B226	
227	23902020	Đinh Mong Như Chi Út Ngọc	20/11/2005	Nữ	7	B227	
228	22412065	Hồ Thị Bích Ngọc	02/12/2004	Nữ	7	B228	
229	23301012	Lương Thị Hồng Ngọc	17/05/2005	Nữ	7	B229	
230	22406030	Nguyễn Hải Bảo Ngọc	17/08/2004	Nữ	7	B230	
231	21901036	Nguyễn Hồng Ngọc	02/02/2003	Nữ	7	B231	
232	23105021	Huỳnh Thị Phương Nguyên	15/10/2005	Nữ	7	B232	
233	22303006	Nguyễn Tấn Nguyên	22/10/2004	Nam	7	B233	
234	21402118	Nguyễn Văn Nguyên	12/02/2003	Nam	7	B234	
235	21305104	Phạm Như Cao Nguyên	21/10/2003	Nam	7	B235	
236	20302027	Tăng Thành Nguyên	06/02/2002	Nam	7	B236	
237	22401009	Trần Trịnh Hùng Nguyên	11/11/2003	Nam	7	B237	
238	21403233	Nông Thị Minh Nguyệt	21/09/2003	Nữ	7	B238	
239	21410146	Cao Mầu Hùng Nha	13/10/2003	Nam	7	B239	
240	23403074	Hà Thanh Nhân	06/02/2005	Nữ	8	B240	
241	20406087	Trương Nhân	07/03/2002	Nam	8	B241	
242	23412039	Lương Tuyết Nhận	09/01/2005	Nữ	8	B242	
243	22305062	Nguyễn Hoàng Nhật	10/02/2004	Nam	8	B243	
244	24305102	Bế Thị Yến Nhi	11/11/2006	Nữ	8	B244	
245	22412067	Bùi Thị Quỳnh Nhi	18/10/2004	Nữ	8	B245	
246	22305154	Cao Quỳnh Nhi	20/04/2004	Nữ	8	B246	
247	23901040	Đặng Trần Thảo Nhi	07/04/2005	Nữ	8	B247	
248	22406031	Hà Yến Nhi	29/07/2004	Nữ	8	B248	
249	22601030	Lương Yến Nhi	09/03/2002	Nữ	8	B249	
250	24604022	Nông Thị Yên Nhi	02/08/2006	Nữ	8	B250	
251	22412037	Trần Mai Nhi	19/05/2004	Nữ	8	B251	
252	23402145	Trần Nguyễn Yến Nhi	22/08/2005	Nữ	8	B252	
253	20901120	Rơ Mah Nhiên	11/07/2001	Nữ	8	B253	
254	22309026	Đồng Lê Thị Quỳnh Như	16/09/2004	Nữ	8	B254	
255	21307154	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	01/11/2003	Nữ	8	B255	
256	22903051	Ksor H' Nhuên	10/01/2003	Nữ	8	B256	
257	22309027	H' - Đàm - Niê	20/01/2004	Nữ	8	B257	
258	22901039	H - Diêu Niê	11/09/2004	Nữ	8	B258	
259	22309028	H - Rina Niê	16/05/2004	Nữ	8	B259	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Phòng thí	Số báo danh	Ghi chú
260	16608012	H Blim Niê	09/10/1997	Nữ	8	B260	
261	21311105	H Gloen Niê	06/07/2002	Nữ	8	B261	
262	22302030	H Nêen Niê	25/07/2002	Nữ	8	B262	
263	22305070	H Ngõ Niê	11/02/2002	Nữ	8	B263	
264	22903057	H Nhung Niê	17/08/2004	Nữ	8	B264	
265	23901044	H Nuel Niê	25/12/2005	Nữ	8	B265	
266	23604011	Nguyễn Thị Yến Nhi Niê	08/05/2005	Nữ	8	B266	
267	22303008	Y Kiệt Niê	26/07/2003	Nam	8	B267	
268	23604012	H Trà Ntor	07/11/2005	Nữ	8	B268	
269	21305258	Nguyễn Hồng Nữ	15/10/2003	Nữ	8	B269	
270	22403082	Lê Thị Kiều Oanh	08/07/2003	Nữ	8	B270	
271	23902023	Nông Thị Oanh	18/01/2005	Nữ	8	B271	
272	23903065	Siu H' Ók	28/09/2004	Nữ	8	B272	
273	22303009	Lê Thành Phong	19/12/2003	Nam	8	B273	
274	22302032	Phạm Văn Phong	25/04/2004	Nam	9	B274	
275	23901047	Hồ Minh Phú	29/06/2004	Nam	9	B275	
276	18103068	Hoàng Xuân Phú	16/07/2000	Nam	9	B276	
277	22302021	Phạm Đình Phú	20/12/2004	Nam	9	B277	
278	18303024	Trần Văn Phúc	08/07/1999	Nam	9	B278	
279	23903067	Siu - H' Phúi	01/09/2005	Nữ	9	B279	
280	22403084	La Tiểu Phụng	02/08/2004	Nữ	9	B280	
281	21305263	Đặng Đức Phước	26/10/2003	Nam	9	B281	
282	22902019	Đào Thị Phương	16/04/2004	Nữ	9	B282	
283	22902020	Lê Thị Phương	06/01/2004	Nữ	9	B283	
284	19404014	Đỗ Nam Quốc	28/05/2001	Nam	9	B284	
285	22302022	Nguyễn Thành Quốc	21/06/2003	Nam	9	B285	
286	22402097	Hoàng Thị Diễm Quyên	03/06/2004	Nữ	9	B286	
287	23402093	Nguyễn Thị Quyên	26/09/2005	Nữ	9	B287	
288	20305231	Bùi Thị Như Quỳnh	10/07/2002	Nữ	9	B288	
289	23307151	Lê Thị Trúc Quỳnh	09/01/2005	Nữ	9	B289	
290	23412051	Nguyễn Lê Phương Quỳnh	27/05/2005	Nữ	9	B290	
291	23402095	Nguyễn Phạm Nhật Quỳnh	01/01/2005	Nữ	9	B291	
292	22403095	Phạm Thị Diễm Quỳnh	25/04/2003	Nữ	9	B292	
293	24904027	Phùng Thị Diễm Quỳnh	09/09/2006	Nữ	9	B293	
294	23301014	Trần Thị Như Quỳnh	05/08/2005	Nữ	9	B294	
295	24901106	Võ Lâm Ngọc Quỳnh	11/02/2005	Nữ	9	B295	
296	22604013	H Ra	17/05/2003	Nữ	9	B296	
297	16307323	Ksor H Rinsa	10/05/1996	Nữ	9	B297	
298	23307154	Nguyễn Huyền Cẩm Sa	27/11/2005	Nữ	9	B298	
299	22305083	Hà Thanh Sáng	12/06/2002	Nam	9	B299	
300	21305136	Võ Nguyên Sinh	07/06/2003	Nam	9	B300	
301	21305137	Bùi Ngọc Sơn	17/05/2003	Nam	9	B301	
302	21306017	Giàng Văn Sơn	12/06/2001	Nam	9	B302	
303	23305097	Phạm Thái Sơn	16/07/2005	Nam	9	B303	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
304	23101025	Rah Lan H'	Suron	25/02/2005	Nữ	9	B304	
305	23903076	Rcom - H'	Tabitha	21/03/2004	Nữ	9	B305	
306	21311086	Nguyễn Trọng	Tài	10/05/2003	Nam	9	B306	
307	22304005	Trần Thị Mỹ	Tài	26/09/2004	Nữ	9	B307	
308	22302035	Lê Quang	Tâm	17/12/2004	Nam	10	B308	
309	22305087	Nguyễn Bảo	Tâm	21/02/2004	Nam	10	B309	
310	21406107	Nguyễn Nhân	Tâm	12/08/2002	Nam	10	B310	
311	22303012	Nguyễn Quyết	Tâm	06/09/2003	Nam	10	B311	
312	21404033	Trần Nhật	Tân	22/12/2001	Nam	10	B312	
313	22103059	Cao Xuân	Tây	18/11/2004	Nam	10	B313	
314	22309033	Trần Thị Xuân	Thân	29/01/2004	Nữ	10	B314	
315	22303014	Hồ Văn Vũ	Thắng	19/09/2004	Nam	10	B315	
316	22305088	Nguyễn Thị	Thanh	25/09/2004	Nữ	10	B316	
317	20307188	Trần Thúy	Thanh	08/06/2003	Nữ	10	B317	
318	23307161	Nguyễn Phạm Tất	Thành	23/03/2005	Nam	10	B318	
319	21305148	Thái Việt	Thành	21/08/2003	Nam	10	B319	
320	21402283	Trần Công	Thành	20/03/2003	Nam	10	B320	
321	21305152	Trần Thị Kim	Thạnh	13/12/2003	Nữ	10	B321	
322	20307192	Lê Nguyễn Vy	Thảo	25/09/2002	Nữ	10	B322	
323	23604015	Lê Thị Kim	Thảo	20/06/2005	Nữ	10	B323	
324	23901054	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	19/10/2005	Nữ	10	B324	
325	22403097	Nguyễn Phương	Thảo	03/11/2004	Nữ	10	B325	
326	20307193	Nguyễn Thị	Thảo	15/04/2002	Nữ	10	B326	
327	21305150	Nguyễn Thị Hương	Thảo	28/03/2003	Nữ	10	B327	
328	24901114	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	25/07/2005	Nữ	10	B328	
329	20307194	Nông Thị Thu	Thảo	23/01/2002	Nữ	10	B329	
330	21305151	Trần Thị Thu	Thảo	25/01/2003	Nữ	10	B330	
331	22403100	Vũ Thị Phương	Thảo	02/02/2004	Nữ	10	B331	
332	21404036	Lê Ngọc Minh	Thị	25/01/2003	Nữ	10	B332	
333	23101029	Hứa Thị	Thị	17/04/2005	Nữ	10	B333	
334	20103144	Phạm Tấn	Thiện	10/02/2002	Nam	10	B334	
335	23305161	Nguyễn Đức	Thịnh	22/10/2003	Nam	10	B335	
336	22412051	Nguyễn Hồ Anh	Thư	21/11/2004	Nữ	10	B336	
337	22402111	Nguyễn Thị Anh	Thư	15/10/2004	Nữ	10	B337	
338	23903085	Phạm Trần Huyền	Thư	19/03/2005	Nữ	10	B338	
339	21402169	Trần Thị Hải	Thư	08/03/2003	Nữ	10	B339	
340	22412052	Vũ Anh	Thư	31/08/2004	Nữ	10	B340	
341	23313020	Lại Đức	Thuận	24/05/2005	Nam	10	B341	
342	21305214	Nguyễn Minh	Thuận	15/04/2002	Nam	11	B342	
343	20302029	Đặng Hữu	Thuật	10/06/2001	Nam	11	B343	
344	23301016	A	Thuê	29/03/2005	Nam	11	B344	
345	23604016	Nay H'	Thuंग	23/11/2003	Nữ	11	B345	
346	24903154	Bùi Thị	Thương	15/06/2005	Nữ	11	B346	
347	21311108	Vũ Thị	Thuy	09/05/2003	Nữ	11	B347	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
348	21601096	Bùi Thị Thúy	01/09/2002	Nữ	11	B348	
349	24904029	Nguyễn Thị Thúy	31/10/2006	Nữ	11	B349	
350	21607026	Lê Thị Thúy	20/10/2003	Nữ	11	B350	
351	22305096	Nguyễn Thị Thu	10/09/2004	Nữ	11	B351	
352	23402108	Tạ Thị Thanh	04/04/2005	Nữ	11	B352	
353	23301017	Trần Thị Thanh	10/05/2005	Nữ	11	B353	
354	21307204	Điền Thị Tiếc	20/07/2002	Nữ	11	B354	
355	22104012	Hoàng Nguyễn Ngọc Tiên	18/08/2004	Nữ	11	B355	
356	20304018	Đỗ Văn Tiến	20/12/2002	Nam	11	B356	
357	23311045	Phan Huy Tiệp	20/11/2005	Nam	11	B357	
358	22303015	Nguyễn Thanh Tín	29/10/2004	Nam	11	B358	
359	21402177	Đào Thị Băng Trâm	15/04/2003	Nữ	11	B359	
360	23901061	Đinh Phạm Thu Trang	08/12/2005	Nữ	11	B360	
361	21402172	Đỗ Kiều Trang	10/07/2003	Nữ	11	B361	
362	21302033	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	01/01/2003	Nữ	11	B362	
363	23607054	Nguyễn Thị Kim Trang	21/05/2005	Nữ	11	B363	
364	20302034	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/06/2001	Nữ	11	B364	
365	22903080	Rmah H' Trang	16/01/2004	Nữ	11	B365	
366	23102020	Trần Thị Thùy Trang	03/05/1995	Nữ	11	B366	
367	22102010	Trần Thị Thùy Trang	20/05/2004	Nữ	11	B367	
368	24607055	Vũ Thị Huyền Trang	04/03/2006	Nữ	11	B368	
369	21306015	Lê Viết Trí	10/08/2003	Nam	11	B369	
370	22302024	Phạm Trọng Trí	23/06/2004	Nam	11	B370	
371	20903115	Trịnh Thị Mai Trinh	29/06/2002	Nữ	11	B371	
372	22403115	Trương Thị Kiều Trinh	15/02/2004	Nữ	11	B372	
373	22309041	A Lê H' Trúc	21/03/2004	Nữ	11	B373	
374	22413016	Chu Thị Tú	29/07/2004	Nữ	11	B374	
375	21406140	Lê Thanh Tú	25/10/2003	Nam	11	B375	
376	21305188	Trần Thị Ngọc Tú	23/06/2003	Nữ	12	B376	
377	22102013	Nguyễn Duy Anh Tuấn	14/11/2004	Nam	12	B377	
378	22303017	Nguyễn Hồng Thái Tuấn	10/08/2004	Nam	12	B378	
379	21402189	Phạm Thanh Tuấn	07/10/2003	Nam	12	B379	
380	21305184	Phan Anh Tuấn	13/06/2002	Nam	12	B380	
381	21303020	Rơ Châm Tuê	11/02/2003	Nam	12	B381	
382	20305181	Phan Ngọc Tùng	08/01/2002	Nam	12	B382	
383	22305121	Vũ Thanh Tùng	02/01/2004	Nam	12	B383	
384	22403116	Hoàng Thị Kim Tuyền	23/03/2004	Nữ	12	B384	
385	21607107	Hồ Thị Tuyết	18/04/2003	Nữ	12	B385	
386	23402125	Trần Thị Tuyết	06/06/2005	Nữ	12	B386	
387	19305165	Nguyễn Quốc Uy	10/11/2001	Nam	12	B387	
388	22403120	Phan Thụy Đắc Uyên	18/08/2004	Nữ	12	B388	
389	22403123	Nguyễn Thị Cẩm Vân	05/04/2004	Nữ	12	B389	
390	21305195	Nguyễn Thị Thanh Vân	02/09/2003	Nữ	12	B390	
391	23604020	Thị H' Vân	06/07/2004	Nữ	12	B391	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
392	24901140	Võ Thảo Vân	23/01/2006	Nữ	12	B392	
393	22403124	Vũ Thị Thúy Vân	04/01/2004	Nữ	12	B393	
394	24904036	Đào Thị Khánh Vi	29/05/2006	Nữ	12	B394	
395	20305135	Ngô Quý Đại Việt	11/12/2002	Nam	12	B395	
396	22304007	Phạm Tân Việt	18/08/2004	Nam	12	B396	
397	21404039	Hà Ngọc Vinh	22/09/2003	Nam	12	B397	
398	21305295	Nguyễn Trà Vinh	01/06/2003	Nữ	12	B398	
399	22302025	Đặng Nguyên Vũ	07/05/2004	Nam	12	B399	
400	22305132	Nguyễn Anh Vũ	23/09/2004	Nam	12	B400	
401	23608017	Y - Vung	26/08/2004	Nữ	12	B401	
402	20307245	Tô Thị Kim Vượng	04/02/2001	Nữ	12	B402	
403	22105009	Hoàng Thảo Vy	02/09/2003	Nữ	12	B403	
404	22403128	Nông Thị Tường Vy	30/04/2004	Nữ	12	B404	
405	22902029	Sùng Thị Xe	01/06/2004	Nữ	12	B405	
406	20403292	Huỳnh Thị Hồng Xuân	24/11/2002	Nữ	12	B406	
407	22406057	Đặng Thị Xuyên	01/02/2004	Nữ	12	B407	
408	20604018	Y - Sanka Buôn Yă	19/12/2002	Nam	12	B408	
409	22403137	Nguyễn Ngọc Thu Yên	08/03/2004	Nữ	12	B409	

Danh sách gồm 409 thí sinh.

HIỆU TRƯỞNG

